

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3861** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **10** tháng **7** năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới  
với các nước có chung biên giới với Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thương mại miền núi và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới với Việt Nam thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), do đồng chí **Nguyễn Cẩm Tú**, Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban và các thành viên có danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới hướng dẫn, chỉ đạo việc quản lý và điều hành hoạt động thương mại biên giới theo quy định tại Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

2. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

3. Trưởng Ban chỉ đạo ban hành, hướng dẫn các tỉnh biên giới thành lập Ban chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới cấp tỉnh và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1684/2004/QĐ-BTM của Bộ trưởng Bộ Thương mại (trước đây), về việc thành lập Ban chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo hoạt động buôn bán hàng hoá qua biên giới giữa Việt Nam với các nước có chung biên giới.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ Thương mại miền núi, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh biên giới;
- Như Điều 4,
- Lưu VT, TMMN, TCCB.



**Vũ Huy Hoàng**

## DANH SÁCH

### Ban chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới với Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số **3861** /QĐ-BCT, ngày **10** tháng **7** năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Ông Nguyễn Văn Diễm, Vụ trưởng Vụ Thương mại miền núi, Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban thường trực;
2. Ông Nguyễn Bảo, Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Á – Thái Bình Dương, Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban;

Các thành viên đại diện cho các Bộ, ngành:

3. Phó Vụ trưởng Vụ Ủy ban biên giới, Bộ Ngoại giao;
4. Phó Cục trưởng Cục Trinh sát, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
5. Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
7. Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải;
8. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Phó Cục trưởng Cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Bộ Y tế;
10. Trưởng phòng Cục Cảnh sát kinh tế, Bộ Công an;
11. Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước.

Các thành viên là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh sau:

- |                 |                     |
|-----------------|---------------------|
| 12. Điện Biên;  | 25. Thừa Thiên Huế; |
| 13. Lai Châu;   | 26. Quảng Nam;      |
| 14. Lào Cai;    | 27. Kon Tum;        |
| 15. Hà Giang;   | 28. Gia Lai;        |
| 16. Cao Bằng;   | 29. Đắk Lắk;        |
| 17. Lạng Sơn;   | 30. Đắk Nông;       |
| 18. Quảng Ninh; | 31. Bình Phước;     |
| 19. Sơn La;     | 32. Tây Ninh;       |
| 20. Thanh Hoá;  | 33. Long An;        |
| 21. Nghệ An;    | 34. Đồng Tháp;      |
| 22. Hà Tĩnh;    | 35. An Giang;       |
| 23. Quảng Bình; | 36. Kiên Giang./.   |
| 24. Quảng Trị;  |                     |